



TRÚC MINH
TRADING & SERVICE - CONSTRUCTION - TRANSPORT

TÀU KÉO



TÀU KÉO 4.400 HB



* Thông số kỹ thuật

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 4.400 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2021, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-9256
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-07913
- Cấp tàu	VR-SB
- Công suất máy	2 máy Caterpillar 4.400 HB
- Trọng tải toàn phần	211 tấn
- Kích thước (LxBxHxD)	31,2 x 10,1 x 4,5 x 3,6 mét
- Dung tích	324 GTR
- Lực kéo	40.000 kg
- Loại tàu	Thép





*** Thông số kỹ thuật**

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 3.000 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2016 Công ty TNHH ĐT 76, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-7861
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-06777
- Cấp tàu	VR-SB
- Công suất máy	Yanmarr 3.000 HB x 2
- Trọng tải toàn phần	30.000 Kg
- Kích thước (LxBxHxD)	26,5 x 9,4 x 4 x 3 mét
- Dung tích	195 GTR
- Lực kéo	30.000 kg
- Loại tàu	Thép



TÀU KÉO 2.200 HB

* Thông số kỹ thuật

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 2.200 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2021, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-9305
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-07978
- Cấp tàu	VR-SB
- Công suất máy	Caterpillad 3516B, 2.200 HB x 2
- Trọng tải toàn phần	130 tấn
- Kích thước (LxBxHxD)	26 x 8,6 x 4,5 x 3 mét
- Dung tích	194 GTR
- Lực kéo	20.000 kg
- Loại tàu	Thép



* Thông số kỹ thuật

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 1.400 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2011 Công ty VT & ĐM Thành Long, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-6222
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-07186
- Cấp tàu	VR-SB
- Công suất máy	Cummins 1.400 HB x 2
- Trọng tải toàn phần	14.000 Kg
- Kích thước (LxBxHxD)	21,850 x 5,87 x 2,55 x 1,9 mét
- Dung tích	168 GTR
- Lực kéo	14.000 kg
- Loại tàu	Thép



TÀU KÉO **1.200** HB



* Thông số kỹ thuật

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 1.200 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2021, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-9319
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-07944
- Cấp tàu	VR-SB / VR-SI
- Công suất máy	KTA19-G4 1.218 HB x 2
- Trọng tải toàn phần	157,8 tấn
- Kích thước (LxBxHxD)	25,12 x 7,72 x 3,4 x 2,6 mét
- Dung tích	148 GTR
- Lực kéo	1.620 kg
- Loại tàu	Thép



*** Thông số kỹ thuật**

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 1.000 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD - TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2016, Công ty TNHH VT Biển Cửu Long
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-7865
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-06768
- Cấp tàu	VR-SB
- Công suất máy	Cummins 1.050 HB x 2
- Trọng tải toàn phần	10,500 Kg
- Kích thước (LxBxHxD)	20,8 x 6,6 x 2,6 x 1,9 mét
- Dung tích	117 GTR
- Lực kéo	10.500 kg
- Loại tàu	Thép



*** Thông số kỹ thuật**

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 800 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2016 Công ty Đóng tàu 76, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-7853
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-06767
- Cấp tàu	VR-SB
- Công suất máy	Cummins 800 HB x 2
- Trọng tải toàn phần	34,14 tấn
- Kích thước (LxBxHxD)	22 x 6,2 x 2,6 x 1,9 mét
- Dung tích	96 GTR
- Lực kéo	8.000 kg
- Loại tàu	Thép



TÀU KÉO
700HB



*** Thông số kỹ thuật**

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 700 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2000 Công ty VT & ĐM Thành Long, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-5667
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-06817
- Cấp tàu	VR-SI
- Công suất máy	Mitsubishi 700 HB
- Trọng tải toàn phần	7.000 Kg
- Kích thước (LxBxHxD)	20,4 x 4,4 x 2,55 x 0,756 mét
- Dung tích	96 GTR
- Lực kéo	7.000 kg
- Loại tàu	Thép



TÀU KÉO **400HB**



*** Thông số kỹ thuật**

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 400 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2010 Xưởng Nhơn Hòa, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	LA-07042
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-05124
- Cấp tàu	VR-SI
- Công suất máy	Cummins 400 HB
- Trọng tải toàn phần	3.950 Kg
- Kích thước (LxBxHxD)	14,5 x 5,4 x 2 x 1,1 mét
- Dung tích	69 GTR
- Lực kéo	3.500 kg
- Loại tàu	Gỗ



TÀU KÉO 350 HB



* Thông số kỹ thuật

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 350 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2010 Xưởng Nhơn Hòa, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-5459
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-5111
- Cấp tàu	VR-SI
- Công suất máy	Cummins 350 HB
- Trọng tải toàn phần	3.500 Kg
- Kích thước (LxBxHxD)	12,5 x 5,1 x 1,8 x 0,73 mét
- Dung tích	69 GTR
- Lực kéo	3.500 kg
- Loại tàu	Gỗ



TÀU KÉO 350 HB

* Thông số kỹ thuật

- Tên tàu	Tàu kéo đẩy 350 HB
- Quốc tịch	Việt Nam
- Chủ tàu	Công ty TNHH VT - XD -TM và DV Trúc Minh
- Năm đóng	2010 Xưởng Nhơn Hòa, Việt Nam
- Cảng đăng ký	Sài Gòn
- Số đăng ký	SG-2580
- Số phân cấp đăng kiểm	V50-05136
- Cấp tàu	VR-SI
- Công suất máy	Cummins 350 HB
- Trọng tải toàn phần	3.500 Kg
- Kích thước (LxBxHxD)	12 x 5,1 x 2 x 0,73 mét
- Dung tích	69 GTR
- Lực kéo	3.500 kg
- Loại tàu	Gỗ



CẢM ƠN,

Quý Khách Hàng rất nhiều
vì đã quan tâm đến
dịch vụ của Công ty chúng tôi.



CÔNG TY TNHH VT-XD-TM & DV TRÚC MINH

TRUC MINH TRADING & SERVICES - CONSTRUCTION - TRANSPORT LIMITED COMPANY

23i Đường số 1i Cư Xá Ngân Hàng, phường Tân Thuận Tây, quận 7, TP. HCM

ĐT: (84 8) 3872 8438 - FAX: (84 8) 3772 0369

ĐTDD: 0983 911 521

Email: vttrucminh.2019@gmail.com

www.trucminh.com